

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XIV
về phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá
Tam Giang - Cầu Hai đến năm 2020

Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ chín họp từ ngày 01 - 03/11/2012 đã thảo luận và quyết nghị mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai đến năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 06 VÀ 03 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÀM PHÁ TAM GIANG - CẦU HAI

1. Kinh tế phát triển; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Lĩnh vực du lịch được chú trọng đầu tư để phát triển thành ngành kinh tế chủ lực của vùng. Kinh tế thủy sản phát triển khá; nuôi trồng thủy sản chuyển đổi theo hướng xen, ghép, đa dạng đối tượng. Khai thác thủy sản xa bờ; dịch vụ hậu cần nghề cá có nhiều chuyển biến. Hoàn thành việc sắp xếp và giải toả nò sáo gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa.

2. Kinh tế hàng hải được quan tâm đầu tư, cảng Chân Mây từng bước phát huy hiệu quả. Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô đã cơ bản hoàn thành kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu...

3. Đã lồng ghép các nguồn lực để phát triển hệ thống đô thị ven biển gắn với xây dựng nông thôn mới, huyện điểm nông thôn mới theo hướng xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ; giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội và nâng cao đời sống của các tầng lớp nhân dân. Hoàn thành định cư dân vạn đò trên sông Hương, dân thủy diện vùng đầm phá. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, dân số, gia đình, trẻ em, thể dục thể thao... đạt

nhiều thành tựu. Cuộc vận động “xóa đói giảm nghèo”, “đền ơn đáp nghĩa” đạt kết quả thiết thực.

5. Công tác quản lý, bảo vệ môi trường và phòng, tránh thiên tai được quan tâm. Công tác vệ sinh môi trường nông thôn có nhiều chuyển biến.

6. Huy động và lồng ghép nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông. Nhiều công trình thủy lợi đầu mối, hệ thống đê sông, đê biển được đầu tư. Các trường học, trạm y tế đang được đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Một số di tích lịch sử cách mạng, văn hóa và hệ thống thư viện, nhà văn hóa đã được quan tâm đầu tư, bước đầu phát huy hiệu quả.

7. Mở rộng quan hệ đối ngoại, đẩy mạnh huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội kỳ từ 2007 - 2011 đạt 34,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 87,6% tổng vốn đầu tư của toàn tỉnh.

8. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; nội bộ đoàn kết; đội ngũ cán bộ có bước trưởng thành.

9. Đã kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nhằm đấu tranh làm thất bại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

Tuy vậy, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Hạ tầng phục vụ phát triển du lịch còn hạn chế; tiến độ thực hiện các dự án đã đăng ký còn chậm, nhiều dự án bị thu hồi. Công tác xúc tiến, quảng bá, khai thác tổ chức các “tua” du lịch đầm phá còn nhiều hạn chế, chưa thu hút du khách tham gia. Chưa phát huy các lợi thế của vịnh đẹp, biển đẹp của thế giới và khu du lịch quốc gia Bạch Mã - Lăng Cô - Hải Vân.

Huy động các nguồn lực, nhất là tranh thủ nguồn lực từ Trung ương, vốn đầu tư nước ngoài để đầu tư kết cấu hạ tầng vẫn còn hạn chế. Hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt... vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Ý thức bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của ngư dân chưa cao. Định hướng phát triển nông nghiệp bền vững còn lúng túng. Việc khôi phục, phát triển nghề, làng nghề còn yếu, chưa tạo chuyển biến mạnh trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động ở khu vực nông thôn. Tình trạng ô nhiễm môi trường, tác động của biến đổi khí hậu, nhiều vấn đề xã hội vẫn đang còn bức xúc. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn.

B. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Quan điểm phát triển

- Tập trung nguồn lực xây dựng vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai đến năm 2020 trở thành một trong những vùng kinh tế ven biển phát triển mạnh của cả nước.

- Phát triển dịch vụ du lịch, đánh bắt thủy sản xa bờ để nâng cao thu nhập, tiến tới làm giàu cho nhân dân gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia.

- Phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường, bảo tồn nguồn gen, thích ứng với biến đổi khí hậu tại khu vực đầm phá. Đồng thời, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, xã hội.

- Gắn tăng trưởng kinh tế với xoá đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; nâng cao trình độ dân trí, coi trọng phát triển nguồn nhân lực.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tranh thủ mọi nguồn lực để tập trung phát triển vùng biển, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai đến năm 2020 trở thành vùng có điều kiện phát triển kinh tế mạnh của tỉnh. Lấy du lịch làm ngành kinh tế chủ lực gắn với phát triển nông nghiệp bền vững để đến năm 2020, tạo sự thay đổi vùng biển, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, đưa vùng này trở thành một trong những khu vực kinh tế ven biển phát triển mạnh của cả nước, góp phần cùng cả tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu thực hiện đạt mức cao nhất các mục tiêu theo Quyết định 1955/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020:

- Tập trung phát triển mạnh các ngành kinh tế có tiềm năng, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng du lịch - thủy sản - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp sinh thái. Phấn đấu đến năm 2020, thu nhập bình quân đầu người bằng 90% mức bình quân chung của tỉnh.

- Xây dựng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai trở thành vùng du lịch sinh thái, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế du lịch của tỉnh.

- Củng cố vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; đến năm 2015, đạt chuẩn phổ cập giáo dục. Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 50%; phấn đấu trên 90% xã đạt chuẩn về y tế, trường học đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 15%; 90% số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học vùng đầm phá; giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước mặt. Bảo tồn và phát triển dải rừng sinh thái ven biển ngập mặn; nâng độ che phủ rừng đạt trên 30%.

- Các khu đô thị, các cụm công nghiệp và làng nghề trong vùng được xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn đạt tiêu chuẩn theo quy định

trước khi thải ra môi trường.

- Phòng, tránh và hạn chế đến mức thấp nhất ô nhiễm môi trường, thiệt hại do bão, lụt gây ra.

III. Các nhiệm vụ chủ yếu

1. Phát triển các ngành kinh tế có lợi thế so sánh

- Phát triển du lịch thành ngành kinh tế chủ lực trên cơ sở phát huy các lợi thế của vùng đầm phá và ven biển, kết nối với du lịch Cố đô Huế để phát triển tổng hợp du lịch sinh thái, văn hoá, du lịch biển. Tạo ra các sản phẩm du lịch và dịch vụ có chất lượng cao như hình thành các khu du lịch nghỉ dưỡng, du lịch chữa bệnh, các trung tâm du lịch thể thao, du lịch tâm linh... tại vùng đầm phá, ven biển, nhất là khu vực đầm Lập An và đảo Sơn Chà. Gắn du lịch với việc tôn tạo, bảo vệ các di sản văn hoá, giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc của văn hoá Việt Nam, tạo ra nhiều việc làm, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trong vùng.

- Sắp xếp, bố trí lại sản xuất ngành thủy sản theo hướng giảm dần khai thác ven bờ và đầm phá. Phát triển nghề đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia; đầu tư hiện đại phương tiện đánh bắt xa bờ; gắn khai thác, nuôi trồng với chế biến nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Xây dựng nền sản xuất nông nghiệp sinh thái hiệu quả, bền vững, phù hợp với đặc thù của vùng đầm phá; thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Sắp xếp, tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung chuyên canh, sản xuất hàng hóa, khai thác hợp lý lợi thế của vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

2. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường và phòng, tránh thiên tai

- Ổn định sản xuất, đời sống; bảo đảm an sinh xã hội cho người dân tái định cư thủy điện và vùng sạt lở. Nâng cao trình độ dân trí; hỗ trợ dạy nghề để đáp ứng nhu cầu lao động tại chỗ và xuất khẩu lao động.

- Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giáo dục, y tế tuyến cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, tạo chuyển biến trong mọi hoạt động của đời sống xã hội.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Phát triển rừng sinh thái ven biển, vùng ngập mặn, các cửa sông. Xử lý bồi lắng cửa sông, cửa biển, hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. Đầu tư mạng lưới quan trắc, hệ thống dự báo thủy văn phục vụ phát triển sản xuất, phòng, tránh thiên tai và bảo đảm quản lý tốt vùng biển, ven biển.

- Xây dựng chương trình bảo vệ nguồn lợi thủy sản đầm phá Tam Giang - Cầu Hai theo hướng giảm dần khai thác sông đầm. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường; bổ sung các chế tài xử phạt đánh bắt hủy diệt.

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý rác thải, xử lý nước thải công nghiệp, đô thị, khu du lịch. Nghiên cứu đề chủ động ngăn chặn, phòng, tránh tác động bất lợi của hệ thống hồ chứa đầu nguồn đến nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái vùng đầm phá.

3. Phát triển hệ thống đô thị gắn với xây dựng nông thôn mới

- Thúc đẩy quá trình đô thị hóa vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. Sớm xây dựng thị xã Thuận An, đô thị Chân Mây - Lăng Cô; các thị trấn trung tâm tiểu vùng Thanh Hà, Vinh Thanh, Vinh Hưng; các điểm đô thị ở Diên Hương - Diên Lộc - Quảng Ngạn - Vinh Hà - Lộc Bình - Vinh Hiền.

- Đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng các làng cá để sớm trở thành các đô thị nghề cá. Lập dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy các làng cổ, làng nghề truyền thống Phước Tích, Mỹ Xuyên, Thanh Tiên, Bao La.

4. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Hoàn thành hệ thống giao thông kết nối đô thị, ưu tiên tuyến Phong Chương - Diên Lộc, Thủy Phù - Vinh Thanh (đường tỉnh 18). Xây mới các tuyến giao thông ngang kết nối các khu vực trung tâm vùng Diên Hải, Diên Lộc, An Lỗ, Thanh Hà, Vinh Thanh, Vinh Hưng... Tiếp tục nâng cấp, xây mới các tuyến đường ngang nối đường Tây phá - Quốc lộ 49B, tuyến đường ngang nối đường Tây phá - Quốc lộ 1A, hệ thống giao thông rẽ nhánh đến các xã ven đầm phá. Xây mới đường ven đầm Cầu Hai phía Tây từ Mũi Né - Lộc Bình; đường tránh lũ Phong Thu - thị trấn Sịa. Hoàn thành các tuyến đường ngang nối các khu kinh tế, khu du lịch, cụm dân cư với hệ thống quốc lộ và đường liên kết vùng theo trục dọc. Xúc tiến nâng cấp, mở rộng quốc lộ 49B (ưu tiên đoạn Thuận An - Tư Hiền); đường ven biển. Kêu gọi đầu tư bến cảng số 2, số 3 và vận động nguồn vốn ODA để đầu tư đê chắn sóng cảng Chân Mây.

- Hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất gắn với phòng, tránh thiên tai. Hoàn thành hồ Thủy Yên - Thủy Cam. Nâng cấp, kiên cố hóa các hồ, đập, trạm bơm bảo đảm an toàn trong lũ, lụt. Nâng cấp đê biển, đê Đông, Tây phá, đê sông Đại Giang - Thiệu Hóa và đê bao đồng, nội đồng. Tiếp tục kiên cố hoá kênh mương nội đồng; xây dựng hệ thống tưới tiêu vùng hạ du sông Hương, sông Ô Lâu. Xây dựng hệ thống thủy lợi vùng Ninh, Hòa, Đại; An, Sơn, Bồn; Đa, Hà, Thái. Nạo vét các trục tiêu hạ du sông Hương, sông Ô Lâu, các sông nhánh hạ lưu của sông Bồ: trục tiêu Diên Hồng - Hà Đò, Ngã Tư - An Xuân - Quán Cửa; nâng cấp các cống tiêu vùng.

- Xử lý chống xói lở bờ sông Hương, sông Bồ, sông Ô Lâu và một số sông chính khác. Xử lý chống xói lở bờ biển Hải Dương - Thuận An. Tiếp tục nghiên cứu dự án chống xói lở và ổn định cửa Tư Hiền. Xây dựng khu neo đậu tránh, trú bão kết hợp bến cá Cầu Hai, nâng cấp cảng cá Thuận An.

- Mở rộng, kết nối hệ thống nước sinh hoạt. Hoàn thành nhà máy nước Phú Lộc, hệ thống cấp nước các xã ven phá. Xây dựng nhà máy cấp nước Thủy Yên - Thủy Cam.

- Đầu tư đồng bộ hạ tầng phục vụ du lịch, nhất là đầu tư bến, cảng phục vụ du lịch trên đầm phá và đảo Sơn Chà.

- Phát triển hạ tầng xã hội, hoàn thành hạ tầng thiết yếu ở các khu tái định cư. Quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa. Kiên cố hóa hệ thống trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng trung tâm văn hóa du lịch đầm phá cấp vùng tại Thuận An.

IV. Các nhóm giải pháp

Đề tiếp tục thực hiện thắng lợi Quyết định 1955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các cấp ủy, ban, ngành, đoàn thể cần tập trung chỉ đạo thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của vùng biển, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai

Tổ chức quán triệt Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai đồng bộ, sâu rộng đến tận các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và toàn thể nhân dân trên địa bàn. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và toàn dân về vị trí, vai trò của biển, đầm phá đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, xây dựng tư duy, ý thức về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển, đầm phá. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ bằng các chương trình hành động thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy. Quyết tâm đưa tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành tỉnh mạnh về biển.

2. Ứng dụng khoa học - công nghệ gắn với đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Ứng dụng khoa học - công nghệ vào đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tăng cường đầu tư cho công tác điều tra cơ bản, dự báo thiên tai và khai thác tài nguyên biển.

Xây dựng đề án đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức các xã trong vùng; đề án hỗ trợ dạy nghề cho người nghèo, người trong độ tuổi lao động.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, các hoạt động khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó có điều kiện vươn lên. Vận động con em các xã khó khăn, vùng định cư dân thủy diện đến trường.

Ưu tiên các nguồn lực cho đào tạo nghề, nhất là dạy nghề đánh bắt xa bờ (thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên), phục vụ du lịch, dịch vụ nghề cá và nghề truyền thống.

Đẩy mạnh dạy nghề cho lao động nông thôn, nhất là lao động vùng chuyên canh, vùng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, vùng chuyển đổi mục đích

sử dụng đất nông nghiệp. Tranh thủ năng lực đào tạo của Đại học Huế và các trường cao đẳng, trung cấp nghề trong tỉnh để đào tạo nghề.

Hình thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cấp vùng dựa trên việc áp dụng và đề xuất các cơ chế, chính sách thích hợp để hỗ trợ con em vùng các xã bãi ngang, khó khăn.

3. Gắn phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền quốc gia

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát triển đánh bắt xa bờ gắn với xây dựng lực lượng dân quân biển. Xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn, phòng, tránh lụt, bão.

Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm. Chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chế độ tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Phân công, phân cấp lãnh đạo, chỉ đạo đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Gắn quyền hạn với trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai

Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển vùng kinh tế Tam Giang - Cầu Hai. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong tổ chức thực hiện Đề án. Thành lập Bộ phận chuyên trách giúp việc Ban chỉ đạo. Các ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch 20/KH-UBND, ngày 12/02/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định 1955/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể có kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đưa vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai sớm trở thành một vùng phát triển năng động của tỉnh.

5. Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với Vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai

Rà soát các chính sách để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với đặc thù của vùng. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách đặc thù trong huy động nguồn lực đầu tư cho vùng; trong đó, ưu tiên tập trung cho lĩnh vực phát triển du lịch.

Có chính sách tôn vinh cá nhân, tập thể ngư dân tiêu biểu trong hoạt động bám biển đánh bắt xa bờ. Đồng thời, xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển đội tàu xa bờ với quy mô phù hợp.

Hỗ trợ về đào tạo để chuyển đổi nghề cho lao động phổ thông sang các ngành nghề dịch vụ, du lịch. Có chính sách nâng mức trợ cấp khó khăn, trợ cấp thu hút hiện nay, mở rộng các chế độ đãi ngộ cho cán bộ, công chức đến công tác tại vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức phổ biến và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của địa phương vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Từ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, bảo đảm nguyên tắc phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng. Tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong xây dựng và tổ chức thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát và chỉ đạo để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ để phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng Nghị quyết đến tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn tỉnh.

4. Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra và các ban của Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc thực hiện Nghị quyết; 6 tháng một lần, báo cáo kết quả Ban Thường vụ để chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư TW;
- Văn phòng TW;
- UBKT TW;
- Ban Tổ chức TW;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Ban Dân vận TW;
- Đảng ủy BTL QK 4;
- Các vụ của các ban TW Đảng tại ĐN
và Vụ CTDV trong CCQNN BDVTW;
- Các đảng đoàn, BCS đảng;
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

để b/c

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Thiện